

Bản án số: 11/2024/HS-ST  
Ngày 25-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Công Hưng.

*Thẩm phán:* Bà Nông Biên Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hương;

Ông Đàm Văn Sự;

Bà Trương Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:**  
Ông Đinh Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ chức xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST - HS ngày 11/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ.

Sinh ngày 26/11/1989 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐHKTT: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: Xóm P và xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: La Thị L, sinh năm 1960; Chồng Nông Văn T, sinh năm 1987 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị Y**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ.

Sinh ngày 23/10/1976 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Xóm N - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà: Đào Thị N, sinh năm 1950; Chồng: Đàm Quang T2, sinh năm 1972 và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H:* Ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Y:* Bà Hà Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 24/10/2023, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đến nhà Hoàng Thị Y (Sinh ngày: 23/10/1976, Trú tại: xóm N - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) để xác minh theo tin báo nặc danh về tội phạm do nhân dân cung cấp tại nhà bà Hoàng Thị Y có biểu hiện nghi vẫn hoạt động phạm tội về ma túy. Khi đến nơi tổ công tác đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà Y đối với Nguyễn Thị H (Sinh ngày: 26/11/1989; Trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Thị Y đang thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 (Một) khối hình chữ nhật chất bột màu trắng có tổng khối lượng 327,88 gam (Ba trăm hai bảy phẩy tám tám gam). Hai đối tượng H và Y khai nhận đang giao dịch mua bán Heroine trên thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ là ma túy, Loại H2, có tên khoa học là D1.

### **Quá trình điều tra, xác định:**

Khoảng 19 giờ 00 ngày 24/10/2023, Hoàng Thị Y đang ở nhà riêng tại xóm N - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì người phụ nữ có tài khoản Zalo tên “Q” đi cùng một người đàn ông đến nhà của Y, “Q” có hỏi tìm mua ma túy với Y, đồng thời nói cho Y biết là “Quỳnh” đã mang theo số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) để mua 01 (một) bánh Heroine, sau đó “Q” có đưa tiền ra cho Y xem, kiểm tra thì Y thấy có đủ số tiền. Do trước đó Nguyễn Thị H đã nói với Y là nếu có người tìm mua ma túy thì gọi cho H nên khi “Q” hỏi tìm mua ma túy thì Y đã gọi điện thoại cho H theo số thuê bao 0969203680 thì chồng của H là Nông Văn T (sinh năm 1987; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) nghe máy, Y có báo T là cho gặp nói chuyện với H. Lúc này cả H và T đều đang ở vườn dâu tây tại xóm P, xã Đ nên T đã đưa điện thoại cho H để nói chuyện với Y. Qua nói chuyện thì Y nói “có hai người đang ở nhà chị tìm ma túy, có thì lấy vào nhà cho chị một bánh”. Khi nghe thấy Y nói như vậy thì H hiểu được là có hai người đang tìm mua một bánh ma túy, nếu H lấy được thì đem đến nhà Y để bán cho hai người đó nên H đã trả lời Y “để em hỏi xong em lấy vào cho rồi H tắt máy và trả điện thoại lại cho T. Sau đó H một mình đi bộ ra ngoài đường cách nhà khoảng 100m và sử dụng chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu đen để gọi điện thoại cho người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, H đã quen trước đó), H gọi vào số điện thoại người đàn ông đó và nói “có người tìm một bánh, anh lấy qua cho em, em đợi trên đường”, người đàn ông đó trả lời “để anh lấy qua cho” rồi tắt máy, còn H đứng đợi tại đó. Khoảng 04 phút sau thì có một chiếc xe ô tô màu đen (không rõ loại xe, nhãn hiệu, không rõ biển kiểm soát) đi đến và dừng lại gần vị trí H đang đứng, thấy vậy H biết là người đàn ông đó đem ma túy đến nên đã đi vòng sang cạnh của lái của xe ô tô, sau đó người đàn ông đổ hạ kính cửa sổ xe ô tô bên lái xuống rồi đưa ra cho H 01 (một) khối hình hộp chữ nhật màu xanh trắng, H biết được đó là một bánh ma túy nên đã nhận với người đàn ông đó và nhanh chóng cất giấu vào trong áo khoác đang mặc, sau đó người đàn ông nói với H “đưa điện thoại lại cho anh, em bán lấy cho anh 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), bán xong lấy tiền về thì cầm để, khi nào anh qua lấy anh trả công cho em 2.000.000đ (hai triệu đồng)”. Nghe thấy vậy thì H lấy chiếc điện thoại di động loại bàn phím

màu đen ra và trả lại cho người đàn ông đó, người đó nhận lại điện thoại rồi điều khiển xe ô tô bỏ đi còn H thì đi bộ về phía nhà Y tại xóm N - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nơi thì H thấy nhà Y đang mở cửa nên đi thẳng vào trong nhà thì thấy trong nhà có Y, một người đàn ông và “Quỳnh” đang ở đó. Khi thấy H vào trong nhà thì Y có ra nói chuyện với H3 về việc hỏi có ma túy hay không, H3 nói “có tiền chưa, có tiền thì mới được”, Y nói đã xem tiền rồi để H tin tưởng. Lúc này có con trai riêng của chồng Y là Đàm Minh H4 (sinh năm 1993, trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) đi vào nhà và đi thẳng vào bếp, sau đó “Quỳnh” yêu cầu H cho xem hàng (ma túy) nên H lấy một bánh ma túy từ trong người ra và cầm ở trên tay, thấy H lấy ma túy ra thì người đàn ông đi cùng “Q” nói H lấy hàng cho người đó để thử thì H3 nói “chưa thấy tiền thì em không dám lấy cho đâu, thế tiền chị đâu”, “Q” nói “để trên xe”, H nói “thế chị ra lấy đi”, nghe H nói vậy thì “Quỳnh” và người đàn ông đi cùng “Q” đi ra khỏi nhà. Sau đó tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh C phối hợp với Công an huyện T, Cao Bằng vào nhà Hoàng Thị Y để kiểm tra, khi thấy có lực lượng Công an vào kiểm tra, do lo sợ nên H đã bỏ bánh ma túy đang cầm trên tay xuống đất ngay vị trí chân H đứng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép ma túy số lượng 01 (một) bánh Heroine có tổng khối lượng 327,88 gam (ba trăm hai bảy phẩy tám tám gam) đối với Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y.

Tại bản Cáo trạng số: 141/CT-VKSCB-P1 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20 năm tù và bị cáo Hoàng Thị Y 20 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với cả 2 bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy hộp cát tông, phong bì, túi niêm phong,

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo Hoàng Thị Y;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Y số tiền 10.000.000đ,

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 11.000.000đ; 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Nông Văn D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H trình bày luận cứ: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị H nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bà Hà Thị H1 bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Y trình bày luận cứ: Nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét thêm về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thị Y nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, cả hai bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 24/10/2023, tại nhà riêng của Hoàng Thị Y thuộc xóm N - Nà Keo, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng: Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y đang thực hiện hành vi bán 01 (bánh) ma túy cho người tên “Q” và người đàn ông đi cùng “Q” với số tiền theo thỏa thuận là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng); khi hai người này đi ra xe ô tô để lấy tiền thì H và Y bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an huyện T bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép ma túy số lượng 01 (một) bánh Heroine có tổng khối lượng 327,88 gam (ba trăm hai bảy phẩy tám tám gam). Vì chưa thực hiện giao dịch thành công nên H và Y đều chưa nhận được số tiền theo như thỏa thuận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những đánh giá và nhận định nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, theo đề nghị của các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy đề nghị này là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Xét về vai trò của các bị cáo, xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo H là người có nguồn lấy ma túy còn bị cáo Y là người có mối tiêu thụ nên vai trò của các bị cáo là tương đương nhau. Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng Diacetylmorphine 327.88 gam (Ba trăm hai mươi bảy phẩy tám tám gam) thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, do đó cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật đồng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa đối với xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, các bị cáo mua bán ma túy chưa thành công, chưa được hưởng lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là số Heroine, đây là ma túy độc được nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Y, đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Y và bị cáo Nguyễn Thị H, không có căn cứ xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động và 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo H, không có căn cứ xác định đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông mang ma túy giao cho Nguyễn Thị H: Quá trình điều tra, không xác định rõ được đối tượng, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý.

Đối với Nông Văn T và Đàm Minh H4: Quá trình điều tra xác định được điều không liên quan đến hành vi phạm tội của H và Y, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo tên Q và người đàn ông đi cùng Q: Quá trình điều tra, không xác định rõ được đối tượng, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý.

[9] Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành án phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Y 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành án phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/10/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, số IMEI 1: 865720046318678, máy đã qua sử dụng, mặt sau có nhiều vết xước đã cũ, lắp 02 sim số: 0374165469 và 0826440618 thu giữ của Hoàng Thị Y;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp cát tông niêm phong theo quy định, bên ngoài ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Thị H và Hoàng Thị Y có hành vi mua bán trái phép chất ma



túy, xảy ra ngày 24/10/2023 tại nhà Hoàng Thị Y thuộc xóm N - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. Các mặt xung quanh hộp có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Số 570/KL- KTHS. H5 lại mẫu sau giám định vụ: Nguyễn Thị H, Hoàng Thị Y có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

+ 01 (một) túi niêm phong, mã số: NS1A 0032989.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H:

+ 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thị H;

+ 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 861438050577238, máy đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, và nhiều vết, mặt sau có nhiều vết xước đã cũ, lắp sim số: 0396614225 thu giữ của Nguyễn Thị H.

+ Số tiền: 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Y số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thu giữ của Hoàng Thị Y.

Toàn bộ tiền trên đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi của Cục THADS tỉnh C mở tại K1 Chi nhánh tỉnh C theo Giấy nộp tiền ngày 11/12/2023.

Xác nhận các vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án số: 43 ngày 11 tháng 12 năm 2023.

### **3. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Thị Y không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **4. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (02);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh CB (PC04);
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- PC10 – CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nông Công Hưng**